| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH**<br>**TỈNH THÁI NGUYÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 95/2021/QĐST-HNGĐ | *Phú Bình, ngày 19 tháng 7 năm 2021* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 73/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lương Thị Thu N, sinh ngày: 15/10/1998;

Nơi ĐKHKTT: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Xóm Q, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

- *Bị đơn:* Anh Luân Văn T, sinh ngày: 12/02/1997;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 24, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thị Thu N và anh Luân Văn T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị Thu N và anh Luân Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2.Về con chung: Sau khi ly hôn anh T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Luân Thị Bích N - Sinh ngày 25/12/2019 cho đến khi cháu Ngọc trưởng thành (đủ 18 tuổi).

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Luân Văn T không yêu cầu chị Lương Thị Thu N cấp dưỡng nuôi con, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị N cho đến khi anh T có yêu cầu.

- Về quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung: Chị Lương Thị Thu N có quyền, nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở, ngăn cấm. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Luân Văn T và chị Lương Thị Thu N đều xác định quá trình chung sống vợ, chồng không có tài sản chung, nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. 4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lương Thị Thu N tự nguyện nhận nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Ly hôn sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí Ly hôn sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000234 ngày 13 tháng 4 năm 2021. Chị N được hoàn trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.**Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND huyện Phú Bình;
- Chi cục THADS huyện Phú Bình;
- UBND xã Tân Hòa, H. Phú Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Minh Toản**